TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NAM TRỰC
TỈNH NAM ĐỊNH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc

Bản án số: 59 /2017/HNGĐ-ST
Ngày: 19/9/2017
V/v: "Ly hôn giữa
anh N và chị D"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NAM TRỰC, TỈNH NAM ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán – Chủ toạ phiên toà: Ông Phạm Ngọc Quỳnh
Các Hội thẩm nhân dân:
- Bà: Đặng Thị Thơm
- Bà: Ngô Thị Thanh

- Thư ký phiên tòa: ông Phạm Mạnh Cường – Thư ký TAND huyện Nam Trực.

- Đại diện VKSND huyện Nam Trực tham gia phiên tòa:
Bà: Cao Thị Nhàn – Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 9 năm 2017, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Nam Trực, tỉnh Nam Định mở phiên toà xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 111/2017/TLST-HNGĐ ngày 21 tháng 7 năm 2017 về việc "Ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 59/2017/QĐXX- ST ngày 01 tháng 9 năm 2017 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: anh Nguyễn Văn N – sinh năm 1991.
Địa chỉ: xóm 19, thôn T, xã Đ, huyện N, tỉnh Nam Định.

2. Bị đơn: chị Vũ Thị Thùy D – sinh năm 1996.
Địa chỉ: thôn Đ, xã B, huyện N, tỉnh Nam Định.

(Tại phiên tòa anh N có mặt,chị D vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 10 tháng 7 năm 2017 được bổ sung tại bản tự khai ngày 21 tháng 7 năm 2017 và tại phiên tòa, nguyên đơn là anh Nguyễn Văn N trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Anh và chị Vũ Thị Thùy D kết hôn tự nguyện có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Đ ngày 18/4/2016. Sau khi cưới được một thời gian thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn sống không hòa hợp nhau, xung đột quan điểm sống. Anh chị ly thân từ khoảng tháng 5 năm 2017 đến nay. Anh xác định tình cảm vợ chồng không còn nên đề nghị Tòa án giải quyết cho anh chị được ly hôn.

Về con chung: Anh và chị D không có con chung.

Về tài sản, công nợ: Anh không yêu cầu Tòa giải quyết.

Bị đơn là chị Vũ Thị Thùy D vắng mặt tại phiên tòa. Trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã giao Thông báo thụ lý và các văn bản tố tụng liên quan cho mẹ chị là bà Trần Thị T, bà T đã thông báo cho chị nhưng chị không đến Tòa án làm việc. Bà T cung cấp cho biết chị D là con gái lớn của bà kết hôn với anh N tháng 4 năm 2016 có đăng ký tại UBND xã Đ. Sau khi cưới anh chị chung sống hòa thuận không có mâu thuẫn gì lớn nhưng không hiểu sao anh N lại làm đơn xin ly hôn chị D. Anh chị chưa có con chung với nhau. Nay chị D bận đi làm không về và đề nghị Tòa án giải quyết theo pháp luật.

Đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa phát biểu ý kiến là trong quá trình giải quyết vụ án Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng qui định tố tụng dân sự và đề nghị giải quyết cho anh N ly hôn chị D.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa, căn cứ kết quả tranh tụng , Tòa án nhân dân huyện Nam Trực nhận định:

(1)Về thủ tục tố tụng: Chị Vũ Thị Thùy D vắng mặt tại phiên tòa nhưng trong quá trình thụ lý giải quyết vụ án Tòa án đã tống đạt cho mẹ đẻ chị Thông báo thụ lý và các văn bản tố tụng liên quan. Mẹ chị đã xác nhận là đã thông báo cho chị. Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt chị theo quy định khoản 2 điều 227; điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015.

(2) Anh Nguyễn Văn N và chị Vũ Thị Thùy D kết hôn tự nguyện có đăng ký tại Ủy ban nhân dân xã Đ nên là cuộc hôn nhân hợp pháp. Anh chị chung sống với nhau không nhiều nhưng đã nhận thấy không hòa hợp nhau trong cuộc sống. Anh chị đã ly thân khoảng từ tháng 5 năm 2017 đến nay không ai quan tâm đến ai. Anh xin ly hôn, chị nhận được thông báo nhưng lý do đi làm ăn không về và đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.Xét cuộc hôn nhân khó tồn tại được vì anh xin ly hôn nếu chị thiết tha đoàn tụ thì nên về hoặc có ý kiến quan điểm xin đoàn tụ nhưng chị lại đề nghị giải quyết theo pháp luật. Do vậy anh N xin ly hôn chị D sẽ được Tòa án chấp nhận.

(3) Về con chung: Các đương sự không có con chung nên Tòa không xem xét giải quyết gì.

(4) Về tài sản, công nợ đương sự không yêu cầu, Tòa án không xem xét.

(5)Về án phí: anh N phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014; Điều 147; khoản 2 Điều 227; Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp , quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

1. Xử cho ly hôn giữa anh Nguyễn Văn N và chị Vũ Thị Thùy D.

2. Về án phí: anh N phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn được trừ vào số tiền 300.000 đồng anh đã nộp tạm ứng án phí tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Nam Trực theo biên lai thu tiền số: 0001827 ngày 21 tháng 7 năm 2017.

Báo cho anh N có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.Chị D có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Nam Định: 01 bản;
- VKSND huyện Nam Trực: 02 bản;
- THADS huyện Nam Trực: 01 bản;
- UBND xã Đ: 01 bản;
- UBND xã B: 01 bản;
- Đương sự: 02 bản;
- Lưu HS: 02 bản;
- Lưu VP: 01 bản.

Phạm Ngọc Quỳnh